TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐV** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*ĐV, ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh T H - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn V Th - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Đinh T H được quyền sử dụng 120m^2 đất (trong đó có 50m^2 đất ở được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 419510 do Ủy ban nhân dân huyện ĐV cấp ngày 29/4/DDV10 mang tên người sử dụng Nguyễn V Th - Đinh T H và 70m^2 đất trồng cây lâu năm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 419510 do Ủy ban nhân dân huyện ĐV cấp ngày 29/4/2010 mang tên người sử dụng Nguyễn V Th - Đinh T H, thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 49, tại thôn Đ, xã K, huyện ĐV), trị giá 153.500.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Diện tích đất chị H được quyền sử dụng có ký hiệu thửa 50a, mốc giới thửa đất được xác định bởi các điểm 1, 2, 7, 6, 1. Vị trí thửa đất phía Bắc giáp đất ông T, phía Tây giáp mặt đường ngõ, phía Đông và phía Nam giáp với đất anh Th (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây

dựng công trình A thực hiện đo vẽ và sơ đồ mô tả diện tích sử dụng hiện trạng thửa đất theo thỏa thuận của chị H và anh Th).

2.2. Anh Nguyễn V Th được quyền sử dụng 399,3m^2 đất (trong đó có 62m^2 đất ở được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 419510 do Ủy ban nhân dân huyện ĐV cấp ngày 29/4/2010 mang tên người sử dụng Nguyễn V Th - Đinh T H và 337,3m^2 đất trồng cây lâu năm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 419510 do Ủy ban nhân dân huyện ĐV cấp ngày 29/4/2010 mang tên người sử dụng Nguyễn V Th - Đinh T H, thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 49, tại thôn Đ, xã K, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh), trị giá 202.865.000 (Hai trăm không hai triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Diện tích đất anh Th được quyền sử dụng có ký hiệu thửa 50b, mốc giới thửa đất được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 2. Vị trí thửa đất phía Tây giáp mặt đường ngõ, phía Bắc giáp đất chị H và ông T, phía Đông giáp đất bà Q, phía Nam giáp đất bà H (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình A thực hiện đo vẽ và sơ đồ mô tả diện tích sử dụng hiện trạng thửa đất theo thỏa thuận của chị H và anh Th).

Anh Nguyễn V Th được quyền sở hữu 01 nhà cấp 4, diện tích 26,2m^2, trị giá 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 01 nhà cấp 3, diện tích xây dựng 84,8m^2 (Toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất anh Th được quyền sử dụng - ký hiệu: b, b2).

Tổng giá trị tài sản chung anh Nguyễn V Th được chia là 242.865.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Anh Nguyễn V Th không phải thanh toán tiền chênh lệch về giá trị tài sản cho chị Đinh T H.

2.3. Chị Đinh T H và anh Nguyễn V Th có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm và tài sản trên đất đã được chia (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 419510 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 29/4/2010 mang tên người sử dụng Nguyễn V Th - Đinh T H; biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất do Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình A thực hiện đo vẽ và sơ đồ mô tả diện tích sử dụng hiện trạng thửa đất theo thỏa thuận của chị H và anh Th) theo quy định của pháp luật.

2.4. Chị Đinh T H và anh Nguyễn V Th mỗi người tự nguyện chịu ½ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (chị H và anh Th đã quyết toán xong).

2.5. Về án phí: Chị Đinh T H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.909.125đ (Chín triệu chín trăm không chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002092 ngày 02/7/2021 và số 0002113 ngày 01/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh; trả lại chị Đinh T H 490.875đ (Bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- CCTHADS huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn